

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG ANH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đông Anh, ngày 30 tháng 9 năm 2022

Số: 225/2022/QĐST - VDS

Về việc: Tuyên bố mất tích

**QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần phiên họp gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà **Phạm Thị Thu Huyền**.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh: Bà **Trịnh Thị Oanh**.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên họp: Bà **Hoàng Thu Thảo**

Ngày 30 tháng 9 năm 2022, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội mở phiên họp xét đơn yêu cầu việc dân sự sơ thẩm thụ lý số 91/2022/TLST-VDS ngày 17/5/2022 về việc “Tuyên bố một người mất tích” theo Quyết định mở phiên họp số 20/2022/QĐS-VDS ngày 27/9/2022 gồm những người tham gia tố tụng sau:

***Người yêu cầu:** Bà Q, sinh năm 1969;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn H, xã T, huyện Đông Anh, Hà Nội.

Nơi ở: Thôn Châu Phong, xã Liên Hà, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Anh Y sinh năm 1975;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú cuối cùng: thôn H 3, xã T, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

- Bà B, sinh năm 1954;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú, nơi ở: Thôn C, xã C, huyện Đông Anh, Hà Nội.

- Bà X, sinh năm 1957;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú, nơi ở: Thôn B, xã T, huyện Đông Anh, Hà Nội.

- Bà Đ, sinh năm 1966;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú, nơi ở: Thôn H 3, xã T, huyện Đông Anh, Hà Nội.

- Bà B, sinh năm 1972;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú, nơi ở: Thôn H 3, xã T, huyện Đông Anh, Hà Nội.

- Chị L, sinh năm 1991

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú, nơi ở: Thôn T, xã T, huyện Đông Anh, Hà Nội.

Có mặt: bà Q.

Vắng mặt: bà B, bà X, bà Đ, bà B, chị L (có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

*** Tại đơn yêu cầu thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại cư trú ghi ngày 27/4/2022 , đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự bổ sung ngày 27/5/2022 và các bản tự khai tiếp theo bà Q trình bày:**

Bà có bố đẻ là cụ V đã chết năm 1989 và mẹ đẻ là T đã chết năm 1992. Cụ V và cụ T sinh được tất cả 8 anh chị em là:

- B, sinh năm 1954;
- X, sinh năm 1957;
- S, sinh năm 1960 (đã chết năm 2010);
- T, sinh năm 1963 (đã chết năm 1998);
- Đ, sinh năm 1966;
- Q, sinh năm 1969;
- B, sinh năm 1972;
- Y, sinh năm 1975.

Ngoài ra hai cụ không có con đẻ hay con nuôi nào khác.

Em trai bà là anh Y, sinh năm 1975, đăng kí hộ khẩu thường trú tại thôn H 3, xã T, huyện Đông Anh, Hà Nội. Tháng 3 năm 2012, anh Y tự ý bỏ nhà đi đến nay chưa về, khi bỏ nhà đi anh Y chưa có vợ con. Gia đình tôi đã tìm kiếm anh Y từ khi bỏ đi đến nay nhưng vẫn không có bất kì thông tin nào về anh Y. Hiện tại không ai biết anh Y ở đâu do đó tôi đề nghị Toà án tuyên bố một người là mất tích đối với anh Y

Khi anh Y bỏ đi có để lại tài sản là:

- Phần quyền sử dụng đất của anh Y tại thửa đất số 63, tờ bản đồ số 9 tại

thôn H 3, xã T, huyện Đông Anh, Hà Nội là đất ở lâu dài. Thửa đất được UBND huyện Đông Anh cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 0544 ngày 16/4/2003 mang tên hộ gia đình ông Y, sổ sổ HK 442171 bao gồm các thành viên là: bà Đ và con gái là L, bà B, anh Y nay đã tách hộ, chỉ còn lại tôi là Q.

- Phần quyền sử dụng đất của anh Y tại thửa đất số 48(7), 43(3), 123(3) tờ bản đồ số 35; thửa đất số 15(4), 12(19) tờ bản đồ số 19; thửa đất số 52(17), 66(11), 46(19), tờ bản đồ số 20; thửa đất số 8(7) tờ bản đồ số 36 tại thôn H 3, xã T, huyện Đông Anh, Hà Nội đều là đất sản xuất nông nghiệp. Thửa đất được UBND huyện Đông Anh cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 0292 mang tên hộ gia đình ông Y sổ sổ HK 442171 bao gồm các thành viên là: bà Đ và con gái là L, bà B, anh Y nay đã tách hộ chỉ còn lại tôi Q.

Ngoài ra anh Y không còn tài sản nào khác.

Đối với phần tài sản riêng này của anh Y, bà không có yêu cầu gì, các thành viên khác trong gia đình đều đã thống nhất giao cho bà là người quản lý phần tài sản riêng của anh Y. Do đó bà đề nghị Toà án tuyên bố anh Y mất tích và giao cho bà là người quản lý phần tài sản riêng của anh Y cho đến khi anh Y về hoặc có sự thay đổi khác.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác là bà B; bà X; bà Đ; bà B đều có lời khai nhất trí với ý kiến của bà Q đề nghị Toà án tuyên bố anh Y mất tích và giao cho bà Q là người quản lý phần tài sản riêng của anh Y cho đến khi anh Y về hoặc có sự thay đổi khác.

*** Qua xác minh tại Ủy ban nhân dân xã T cung cấp như sau:**

Cụ V đã chết năm 1989 có vợ là cụ T đã chết năm 1992. Cụ V và cụ T sinh được tất cả 8 anh chị em là:

- B, sinh năm 1954;
- X, sinh năm 1957;
- S, sinh năm 1960 (đã chết năm 2010);
- T, sinh năm 1963 (đã chết năm 1998);
- Đ, sinh năm 1966;
- Q, sinh năm 1969;
- B, sinh năm 1972;
- Y, sinh năm 1975.

Ngoài ra hai cụ không có con đẻ hay con nuôi nào khác.

Anh Y, sinh năm 1975, đăng kí hộ khẩu thường trú tại thôn H 3, xã T, huyện Đông Anh, Hà Nội. Tháng 3 năm 2012, anh Y bỏ nhà đi khỏi địa phương đến nay

chưa về, khi bỏ nhà đi anh Y chưa có vợ con. Gia đình bà Q đã tìm kiếm anh Y từ khi bỏ đi đến nay nhưng vẫn không có bất kỳ thông tin nào về anh Y. Hiện tại địa phương không biết anh Y ở đâu.

Khi anh Y bỏ đi có để lại tài sản là:

- Phần quyền sử dụng đất của anh Y tại thửa đất số 63, tờ bản đồ số 9 tại thôn H 3, xã T, huyện Đông Anh, Hà Nội là đất ở lâu dài. Thửa đất được UBND huyện Đông Anh cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 0544 ngày 16/4/2003 mang tên hộ gia đình ông Y, sổ sổ HK 442171.

- Phần quyền sử dụng đất của anh Y tại thửa đất số 48(7), 43(3), 123(3) tờ bản đồ số 35; thửa đất số 15(4), 12(19) tờ bản đồ số 19; thửa đất số 52(17), 66(11), 46(19), tờ bản đồ số 20; thửa đất số 8(7) tờ bản đồ số 36 tại thôn H 3, xã T, huyện Đông Anh, Hà Nội đều là đất sản xuất nông nghiệp. Thửa đất được UBND huyện Đông Anh cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 0292 mang tên hộ gia đình ông Y sổ sổ HK 442171.

Hiện tại đều không có tranh chấp gì tại các thửa đất nêu trên.

Trường hợp Tòa án tuyên bố một người là mất tích đối với anh Y thì đối với phần tài sản riêng này của anh Y đề nghị Toà án giải quyết theo quy định pháp luật.

*** Qua xác minh tại Công an xã T cung cấp như sau:**

Anh Y, sinh năm 1975, có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn H 3, xã T, huyện Đông Anh, Hà Nội. Tháng 3 năm 2012, anh Y bỏ nhà đi khỏi địa phương đến nay chưa về, khi bỏ nhà đi anh Y chưa có vợ con. Gia đình bà Q đã tìm kiếm anh Y từ khi bỏ đi đến nay nhưng vẫn không có bất kỳ thông tin nào về anh Y. Hiện tại công an xã cũng không biết anh Y ở đâu.

Nay bà Q yêu cầu tuyên bố mất tích đối với anh Y đề nghị Toà án giải quyết theo quy định pháp luật.

Tại phiên họp, bà Q vẫn giữ nguyên yêu cầu đề nghị Tòa án nhân dân huyện Đông Anh ra quyết định tuyên bố một người mất tích đối với anh Y và giao cho bà quản lý phần tài sản riêng của anh Y cho đến khi anh Y về hoặc có sự thay đổi khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh sau khi đánh giá chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đề nghị Tòa án chấp nhận đơn yêu cầu của bà Q ra quyết định tuyên bố một người mất tích đối với anh Y và giao cho bà quản lý phần tài sản riêng của anh Y cho đến khi anh Y về hoặc có sự thay đổi khác.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được kiểm tra tại phiên họp; Căn cứ vào trình bày của đương sự tại phiên họp, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện

chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Đông Anh nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Q là chị gái ruột của anh Y, từ tháng 3 năm 2012, anh Y bỏ nhà đi khỏi địa phương đến nay chưa về nên bà có đơn yêu cầu “Tuyên bố một người là mất tích đối với anh Y”. Anh Y, sinh năm 1975, có nơi cư trú cuối cùng trước khi bỏ đi là tại thôn H 3, xã T, huyện Đông Anh, Hà Nội. Căn cứ khoản 3 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, xác định vụ việc dân sự thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, quan hệ pháp luật là “Tuyên bố mất tích”.

[2] Về nội dung:

[2.1] Bà Q có bố đẻ là cụ V đã chết năm 1989 và mẹ đẻ là T đã chết năm 1992. Cụ V và cụ T sinh được tất cả 8 anh chị em là:

- B, sinh năm 1954;
- X, sinh năm 1957;
- S, sinh năm 1960 (đã chết năm 2010);
- T, sinh năm 1963 (đã chết năm 1998);
- Đ, sinh năm 1966;
- Q, sinh năm 1969;
- B, sinh năm 1972;
- Y, sinh năm 1975.

Ngoài ra hai cụ không có con đẻ hay con nuôi nào khác.

Em trai bà là anh Y, sinh năm 1975, đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn H 3, xã T, huyện Đông Anh, Hà Nội. Tháng 3 năm 2012, anh Y tự ý bỏ nhà đi đến nay chưa về, khi bỏ nhà đi anh Y chưa có vợ con. Gia đình bà đã tìm kiếm anh Y từ khi bỏ đi đến nay nhưng vẫn không có bất kì thông tin nào về anh Y, hiện tại không ai biết anh Y ở đâu.

Qua xác minh tại Ủy ban nhân dân xã T và Công an xã T đều xác nhận anh Y đã bỏ nhà đi từ tháng 3 năm 2012 đến nay chưa về. Gia đình anh Y đã tìm kiếm anh Y nhưng không có bất kỳ thông tin nào về anh Y.

Toà án nhân dân huyện Đông Anh đã ra quyết định thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố mất tích số 06 ngày 19 tháng 5 năm 2022 và gửi đến các nơi đăng phát thông báo bao gồm: Báo pháp luật Việt Nam; Đài tiếng nói Việt Nam

và Cổng thông tin điện tử của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội. Báo pháp luật Việt Nam đã đăng thông tin tìm kiếm anh Y trong vòng ba ngày liên tiếp từ ngày 27/5/2022 đến ngày 29/5/2022 tại các số báo: 147 ngày 27/5/2022; số 148 ngày 28/5/2022 và số 149 ngày 29/5/2022. Đài tiếng nói Việt Nam đã phát thông báo tìm kiếm anh Y trong vòng ba ngày liên tiếp từ ngày 02/6/2022 đến ngày 04/6/2022 tại kênh VOV2 lúc 17h30. Cổng thông tin điện tử của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã đăng thông tin tìm kiếm anh Y vào ngày 19/5/2022 tại mục “Thông báo”.

Xét thấy anh Y đã biệt tích 02 năm liền trở lên tính từ tháng 3 năm 2012 đến nay, mặc dù đã áp dụng đầy đủ các biện pháp thông báo, tìm kiếm theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự nhưng vẫn không có tin tức xác thực về việc anh Y còn sống hay đã chết do đó bà Q yêu cầu Tòa án tuyên bố anh Y mất tích là có căn cứ và phù hợp theo quy định tại khoản 1, Điều 68 Bộ luật dân sự, nên được Hội đồng giải quyết việc dân sự chấp nhận.

[2.1] Về việc quản lý tài sản của anh Y: Khi anh Y bỏ đi có để lại tài sản là:

- Phần quyền sử dụng đất của anh Y tại thửa đất số 63, tờ bản đồ số 9 tại thôn H 3, xã T, huyện Đông Anh, Hà Nội. Thửa đất được UBND huyện Đông Anh cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 0544 ngày 16/4/2003 mang tên hộ gia đình ông Y.

- Phần quyền sử dụng đất của anh Y tại thửa đất số 48(7), 43(3), 123(3) tờ bản đồ số 35; thửa đất số 15(4), 12(19) tờ bản đồ số 19; thửa đất số 52(17), 66(11), 46(19), tờ bản đồ số 20; thửa đất số 8(7) tờ bản đồ số 36 tại thôn H 3, xã T, huyện Đông Anh, Hà Nội. Thửa đất được UBND huyện Đông Anh cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 0292 mang tên hộ gia đình ông Y.

Toà án đã tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ và xác minh đối với các thửa đất trên cho thấy:

Tại thửa đất số 63, tờ bản đồ số 9 tại thôn H 3, xã T, huyện Đông Anh, Hà Nội có các tài sản là:

- Nhà hai tầng không trát xây năm 2012;
- Lán lợp mái tôn khung sắt;
- Sân gạch đỏ;
- Cổng sắt;
- Tường 10.

Các tài sản này đều do ông T khi còn sống xây dựng để ở nhờ vào năm 2012 không phải là tài sản của anh Y. Hiện tại vợ ông T chỉ đi lại trông nom nhà cửa, ngoài ra tại thửa đất này không có ai sinh sống.

Tại các thửa đất số 48(7), 43(3), 123(3) tờ bản đồ số 35; thửa đất số 15(4), 12(19) tờ bản đồ số 19; thửa đất số 52(17), 66(11), 46(19), tờ bản đồ số 20; thửa đất số 8(7) tờ bản đồ số 36 tại thôn H 3, xã T, huyện Đông Anh, Hà Nội đều là đất sản xuất nông nghiệp, sử dụng vào trồng lúa. Các thửa đất này đều có bờ, thửa riêng biệt và giáp với các thửa ruộng khác. Hiện tại bà B đang quản lý sử dụng các thửa đất ruộng này.

Xét thấy Quyền sử dụng thửa đất số 63, tờ bản đồ số 9 tại thôn H 3, xã T, huyện Đông Anh, Hà Nội được UBND huyện Đông Anh cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 0544 ngày 16/4/2003 mang tên hộ gia đình ông Y và quyền sử dụng đất các thửa đất số 48(7), 43(3), 123(3) tờ bản đồ số 35; thửa đất số 15(4), 12(19) tờ bản đồ số 19; thửa đất số 52(17), 66(11), 46(19), tờ bản đồ số 20; thửa đất số 8(7) tờ bản đồ số 36 tại thôn H 3, xã T, huyện Đông Anh, Hà Nội được UBND huyện Đông Anh cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên hộ gia đình ông Y là tài sản chung của hộ gia đình ông Y bao gồm các thành viên là: bà Đ, chị L, bà B, anh Y và bà Q. Bà Đ, chị L, bà B đều có ý kiến thống nhất giao cho bà Q là người quản lý phần tài sản của anh Y trong khối tài sản chung theo biên bản thoả thuận ngày 08 tháng 9 năm 2022 có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã T. Do đó căn cứ theo điểm b khoản 1 Điều 65 Bộ luật Dân sự thì đối với tài sản chung của người vắng mặt tại nơi cư trú thì giao cho chủ sở hữu chung còn lại quản lý, tuy nhiên các chủ sở hữu chung khác trong các tài sản trên đều thống nhất giao cho bà Q là người quản lý phần tài sản của anh Y nên bà Q yêu cầu Tòa án giao cho bà quản lý phần tài sản của anh Y để lại cho đến khi anh Y quay về hoặc có sự thay đổi khác là có căn cứ và phù hợp nên được Tòa án chấp nhận. Bà Q có các quyền, nghĩa vụ đối với phần tài sản của anh Y để lại theo quy định tại Điều 66 và Điều 67 của Bộ luật Dân sự.

Từ những căn cứ và nhận định trên:

- Căn cứ các Điều 65, 66, 67, 68, 69 Bộ luật dân sự;
- Căn cứ khoản 3 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39. Điều 388, 389 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,(ban hành kèm theo Nghị quyết).

QUYẾT ĐỊNH

1. Chấp nhận đơn yêu cầu của bà Q về việc “Tuyên bố một người mất tích” đối với anh Y.

Tuyên bố anh Y sinh năm 1975;

HKTT và nơi cư trú cuối cùng: thôn H 3, xã T, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

Mất tích từ tháng 3 năm 2012 đến nay.

2. Giao cho bà Q quản lý các tài sản của anh Y cho đến khi anh Y quay trở về địa phương hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật bao gồm:

- Phần quyền sử dụng đất của anh Y tại thửa đất số 63, tờ bản đồ số 9 tại thôn H 3, xã T, huyện Đông Anh, Hà Nội. Thửa đất được UBND huyện Đông Anh cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 0544 ngày 16/4/2003 mang tên hộ gia đình ông Y.

- Phần quyền sử dụng đất của anh Y tại các thửa đất số 48(7), 43(3), 123(3) tờ bản đồ số 35; thửa đất số 15(4), 12(19) tờ bản đồ số 19; thửa đất số 52(17), 66(11), 46(19), tờ bản đồ số 20; thửa đất số 8(7) tờ bản đồ số 36 tại thôn H 3, xã T, huyện Đông Anh, Hà Nội. Các thửa đất này được UBND huyện Đông Anh cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 0292 mang tên hộ gia đình ông Y.

Bà Q có các quyền, nghĩa vụ đối với phần tài sản của anh Y để lại theo quy định tại Điều 66 và Điều 67 của Bộ luật Dân sự.

3. Về lệ phí việc dân sự sơ thẩm: bà Q phải nộp 300.000 đồng, được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng lệ phí việc dân sự đã nộp tại Biên lai thu tiền số 0046499 ngày 17/05/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh. Bà Q đã nộp đủ lệ phí việc dân sự.

4. Bà Q có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày quyết định được niêm yết công khai tại: Trụ sở Tòa án; Trụ sở UBND xã T, huyện Đông Anh, Hà Nội.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát ND huyện Đông Anh;
- Chi cục THA dân sự huyện Đông Anh;
- UBND xã T.
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

Phạm Thị Thu Huyền